SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐỒNG THÁP

CẤU TRÚC ĐỀ THI KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2025-2026

Các môn:

1. **Ngữ văn**
2. **Toán**
3. **Vật lí**
4. **Hóa học**
5. **Sinh học**
6. **Lịch sử**
7. **Địa lí**
8. **Tiếng Anh**
9. **Giáo dục kinh tế và pháp luật**
10. **Tin học**

Đồng Tháp, ngày 02/12/2025

MÔN NGỮ VĂN

I. HÌNH THỨC, THỜI GIAN

1. Hình thức đề thi: Tự luận (20,0 điểm).

2. Thời gian làm bài: 180 phút.

II. NỘI DUNG ĐỀ THI

Theo Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Công văn số 4171/BGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn nội dung dạy học các môn chuyên cấp THPT.

III. CẤU TRÚC ĐỀ THI

Câu 1	Bài làm văn nghị luận xã hội	08 điểm
Câu 2	Bài làm văn nghị luận văn học	12 điểm

MÔN TOÁN

I. HÌNH THỨC, THỜI GIAN

1. Hình thức đề thi: Tự luận (20,0 điểm).

2. Thời gian làm bài: 180 phút.

II. NỘI DUNG ĐỀ THI

Theo Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Công văn số 4171/BGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn nội dung dạy học các môn chuyên cấp THPT.

A. ĐẠI SỐ, GIẢI TÍCH VÀ XÁC SUẤT (10 điểm)

1. Đại số tổ hợp, xác suất (xác suất cổ điển).

2. Hàm số lượng giác. Phương trình lượng giác.

3. Hàm số, phương trình, bất phương trình mũ và logarit.

4. Hàm số và các bài toán liên quan đến hàm số.

B. HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (4 điểm)

1. Hình học không gian: Thể tích, khoảng cách.

2. Véc tơ trong không gian. Hệ trục tọa độ trong không gian.

C. ỨNG DỤNG THỰC TẾ (6 điểm)

Ứng dụng kiến thức Đại số, Giải tích và Hình học & Đo lường để giải các bài toán có yếu tố thực tế.

III. CẤU TRÚC ĐỀ THI

Bài 1 (2,0 điểm): Hàm số và các bài toán liên quan đến hàm số.

Bài 2 (4,0 điểm): Các bài toán thực tế liên quan đến tính đơn điệu, giá trị lớn nhất - giá trị nhỏ nhất của hàm số, tiệm cận của đồ thị hàm số.

Bài 3 (4,0 điểm):

1. (2,0 điểm) Hàm số lượng giác. Phương trình lượng giác.

2. (2,0 điểm) Hàm số, phương trình, bất phương trình mũ và logarit.

Bài 4 (3,0 điểm): Đại số tổ hợp, xác suất (xác suất cổ điển).

Bài 5 (3,0 điểm): Hình học không gian: Thể tích, khoảng cách.

Bài 6 (4,0 điểm): Véctơ và hệ tọa độ trong không gian: Véctơ và các phép toán trong không gian; tọa độ và biểu thức tọa độ của véctơ trong không gian; các bài toán thực tế liên quan đến tọa độ véctơ trong không gian.

MÔN VẬT LÍ

I. HÌNH THỨC, THỜI GIAN

1. Hình thức đề thi: Tự luận (20,0 điểm).

2. Thời gian làm bài: 180 phút.

II. NỘI DUNG, CẤU TRÚC ĐỀ THI

Theo Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Công văn số 4171/BGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn nội dung dạy học các môn chuyên cấp THPT.

1. Nội dung và cấu trúc

Bài	CHỦ ĐỀ	ĐIỂM
1	**Dao động (11)** - Dao động điều hòa. - Dao động tắt dần, hiện tượng cộng hưởng.	2,0
2	**Trường điện (11)** - Lực tương tác giữa các điện tích. - Khái niệm điện trường. - Điện trường đều. - Điện thế và thế năng điện. - Tụ điện và điện dung.	2,0
3	**Dòng điện, mạch điện (11)** - Cường độ dòng điện. - Mạch điện và điện trở. - Năng lượng điện, công suất điện.	3,0
4	**Vật lí nhiệt (12)** - Sự chuyển thể. - Nội năng, định luật I của nhiệt động lực học. - Thang nhiệt độ, nhiệt kế. - Nhiệt dung riêng, nhiệt nóng chảy riêng, nhiệt hóa hơi riêng.	4,0
5	**Khí lý tưởng (12)** - Phương trình trạng thái.	4,0

Bài	CHỦ ĐỀ	ĐIỂM
	- Áp suất khí theo mô hình động học phân tử. - Động năng phân tử.	
6	**Từ trường (12)** - Khái niệm từ trường. - Lực từ tác dụng lên dây dẫn mang dòng điện. Cảm ứng từ. - Từ thông. Cảm ứng điện từ.	5,0
Tổng điểm		**20,0**

2. Yêu cầu:

Mức độ nhận thức và mức độ tư duy theo chương trình môn Vật lí 2018, có sự phân bố hợp lý giữa các mức độ đảm bảo yêu cầu của đề thi học sinh giỏi cấp tỉnh.

MÔN HÓA HỌC

I. HÌNH THỨC, THỜI GIAN

1. Hình thức đề thi: Tự luận.

2. Thời gian làm bài: 180 phút.

II. NỘI DUNG ĐỀ THI

Theo Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Công văn số 4171/BGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn nội dung dạy học các môn chuyên cấp THPT.

1. Phần kiến thức của chương trình cốt lõi (75%): theo các yêu cầu cần đạt lớp 10, 11 và 12 của Chương trình GDPT 2018.

a) Kiến thức cơ sở hóa học chung (25%)

- Cấu tạo nguyên tử;
- Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học;
- Liên kết hóa học;
- Năng lượng hóa học;
- Tốc độ phản ứng hóa học;
- Phản ứng oxi hóa - khử;
- Cân bằng hóa học;
- Pin điện và điện phân.

b) Hóa học vô cơ (20%)

- Nguyên tố nhóm VIIA;
- Nitrogen và sulfur;
- Đại cương về kim loại;
- Nguyên tố nhóm IA và nguyên tố nhóm IIA;
- Sơ lược về dãy kim loại chuyển tiếp thứ nhất và phức chất.

c) Hóa học hữu cơ (30%)

- Đại cương về hóa học hữu cơ;
- Hydrocarbon;
- Dẫn xuất halogen – Alcohol – Phenol;
- Hợp chất carbonyl (Aldehyde và ketone) – Carboxylic acid;
- Ester – Lipid;

- Carbohydrate;

- Hợp chất chứa nitrogen;

- Polymer.

2. Phần kiến thức chuyên đề học tập lớp 10, 11 và 12 của Chương trình GDPT 2018 (15%)

- Cơ sở hóa học;

- Hóa học trong việc phòng chống cháy nổ;

- Phân bón;

- Cơ chế phản ứng trong hóa hữu cơ;

- Một số vấn đề cơ bản về phức chất;

- Chuyên đề thực hành: hóa học vô cơ, hóa học hữu cơ.

3. Phần kiến thức của một số chuyên đề chuyên sâu theo định hướng dạy học môn Hóa chuyên cho trường THPT chuyên của Bộ GDĐT (10%)

- Cấu tạo nguyên tử, liên kết hóa học, nhiệt động lực học hóa học, động học phản ứng, cân bằng ion trong dung dịch và điện hoá học;

- Phản ứng và cơ chế trong hóa hữu cơ;

- Vận dụng một số phương pháp phổ xác định cấu trúc phân tử hợp chất hữu cơ (phổ MS, phổ IR và phổ ^{1}H-NMR).

III. CẤU TRÚC ĐỀ THI

- Bài thi gồm 5 bài, tổng số điểm theo đúng tỉ lệ phần trăm quy định ở mục II.

- Yêu cầu: Các chủ đề/nội dung trong đề thi phải đảm bảo đủ các thành phần của năng lực Hoá học (nhận thức Hoá học, tìm hiểu thế giới tự nhiên dưới góc độ Hoá học và vận dụng kiến thức kĩ năng Hoá học) và theo mức độ tư duy được quy định trong Chương trình GDPT 2018.

MÔN SINH HỌC

I. HÌNH THỨC, THỜI GIAN

1. Hình thức đề thi: Tự luận.

***** Có 07 câu hỏi, trong mỗi câu có một số câu hỏi nhỏ (hoặc không).

* Điểm toàn bài là 20,00.

* Yêu cầu: Các chủ đề/nội dung trong đề thi phải đảm bảo đủ các thành phần của năng lực Sinh học (nhận thức Sinh học, tìm hiểu thế giới sống, vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học).

2. Thời gian làm bài: 180 phút.

II. NỘI DUNG ĐỀ THI

Theo Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Công văn số 4171/BGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn nội dung dạy học các môn chuyên cấp THPT.

*** Di truyền học (15,00 điểm)**

- Di truyền phân tử.
- Di truyền nhiễm sắc thể.
- Tương tác giữa kiểu gene với môi trường và thành tựu chọn giống.
- Di truyền quần thể.
- Di truyền học người.

*** Sinh thái học và môi trường (05,00 điểm)**

- Môi trường và quần thể sinh vật.
- Quần xã sinh vật và hệ sinh thái.

III. CẤU TRÚC ĐỀ THI

Phần	Nội dung	Tổng điểm
Di truyền học	Di truyền phân tử	3,0
	Di truyền nhiễm sắc thể	4,0
	Tương tác giữa kiểu gene với môi trường và thành tựu chọn giống	2,0

Phần	Nội dung	Tổng điểm
	Di truyền quần thể	4,0
	Di truyền học người	2,0
Sinh thái học và môi trường	Môi trường và quần thể sinh vật	2,0
	Quần xã sinh vật và hệ sinh thái	3,0
TỔNG ĐIỂM		**20,00**

MÔN LỊCH SỬ

I. HÌNH THỨC, THỜI GIAN

1. Hình thức đề thi: Tự luận (20,0 điểm).

2. Thời gian làm bài: 180 phút.

II. NỘI DUNG, CẤU TRÚC ĐỀ THI

Theo Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 và Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Công văn số 4171/BGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn nội dung dạy học các môn chuyên cấp THPT.

Hình thức	Số lượng câu hỏi	Nội dung	Điểm	Ghi chú
Tự luận	01	- Chương 4. Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và Chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam (trước cách mạng tháng Tám năm 1945).	4,0	Lớp 11
	01	- Chương 5. Một số cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam (trước năm 1858).	4,0	
	01	- Chương 1. Thế giới trong và sau Chiến tranh lạnh.	4,0	Lớp 12
	01	- Chương 2. ASEAN: Những chặng đường lịch sử.	4,0	
	01	- Chương 3. Cách mạng tháng Tám năm 1945, chiến tranh giải phóng dân tộc và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam (từ tháng 8 năm 1945 đến nay).	4,0	

MÔN ĐỊA LÍ

I. HÌNH THỨC, THỜI GIAN

1. Hình thức đề thi: Tự luận (20,0 điểm).

2. Thời gian làm bài: 180 phút.

II. NỘI DUNG, CẤU TRÚC ĐỀ THI

Theo Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 và Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 của Bộ GDĐT; Công văn số 4171/BGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn nội dung dạy học các môn chuyên cấp THPT.

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	Địa lí đại cương (địa lí tự nhiên).	3,0	Địa lí 10
2	Địa lí tự nhiên Việt Nam.	5,0	Địa lí 12
3	Địa lí dân cư Việt Nam.	3,0	Địa lí 12
4	Địa lí các ngành kinh tế Việt Nam.	4,0	Địa lí 12
5	Địa lí các vùng kinh tế Việt Nam.	5,0	Địa lí 12

Lưu ý:

- Rèn luyện các kỹ năng địa lí.
- Không sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam làm bài thi.

MÔN TIẾNG ANH

I. HÌNH THỨC, THỜI GIAN

1. Hình thức đề thi:

Đề thi học sinh giỏi cấp tỉnh THPT kể từ năm học 2025-2026 gồm có:

- Phần nghe hiểu (gồm trắc nghiệm khách quan + trắc nghiệm tự luận);
- Trắc nghiệm khách quan;
- Trắc nghiệm tự luận và viết bài luận.

2. Thời gian làm bài: 180 phút.

III. NỘI DUNG, CẤU TRÚC ĐỀ THI

Theo Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Công văn số 4171/BGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn nội dung dạy học các môn chuyên cấp THPT.

STT	Kiến thức, kỹ năng	Dạng câu hỏi	Số lượng	Ghi chú	Điểm
1	Part I – **Listening** Comprehension	MCQs, TRUE/FALSE/NOT GIVEN, Gap-fill, Matching, … *(Trắc nghiệm MCQ, TRUE/FALSE/NOT GIVEN, Điền khuyết, Ghép đôi,…)*	20 câu	Theo format của Đề thi IELTS quốc tế (British Council, IDP, Cambridge) hoặc theo format của Đề thi học sinh giỏi quốc gia mới nhất của Bộ GDĐT	4,0 điểm
2	Part II – **Lexico – Grammar**	Section 1. MCQs *(Trắc nghiệm MCQ)*	8 câu	*Trắc nghiệm khách quan*	2,0 điểm
3		Section 2. Word Form *(Gia đình từ)*	4 câu	*Tự luận*	1,0 điểm
4		Section 3. Verb Tense and Form *(Thì và hình thức động từ)*	4 câu	*Tự luận*	1,0 điểm
5		Section 4. Prepositions *(Điền giới từ/Hậu trí tự đúng)*	4 câu	*Tự luận*	1,0 điểm
6		Section 5. Error Identification in Contexts (*Tìm lỗi trong ngữ cảnh*)	4 câu	*Trắc nghiệm khách quan*	1,0 điểm

STT	Kiến thức, kỹ năng	Dạng câu hỏi	Số lượng	Ghi chú	Điểm
7	Part III – **Reading** Comprehension	Passage 1 – Matching with paragraphs/persons/… (*Đọc và ghép đôi các đoạn văn/tựa đề/ý chính/người/…)*	6 câu	*Trắc nghiệm khách quan*	1,5 điểm
8		Passage 2 – MCQs and/or Yes-No-Not Given/True-False-Not Given (*Đọc và chọn phương án đúng để trả lời câu hỏi hay hoàn thành các câu hỏi dẫn/Chọn YES-No-Not Given*)	10 câu	*Trắc nghiệm khách quan*	2,5 điểm
9		Passage 3 - Gap-Fill without prompts / cues (*Đọc và điền khuyết không cho từ sẵn*)	6 câu	*Tự luận*	1,5 điểm
10	Part IV – **Writing**	Section 1. Sentence Transformation (Rewrite) (*Viết lại câu không đổi nghĩa với từ cho ở đầu câu*)	6 câu	*Tự luận*	1,5 điểm
11		Section 2. Key Word Transformation (Rewrite) (*Viết lại câu không đổi nghĩa với từ cho trong dấu ngoặc đơn)*	4 câu	*Tự luận*	1,0 điểm
12		Section 3. Write an essay of about 200-250 words on a topic. (*Viết bài luận về 1 chủ đề độ dài 200-250 từ*)	1 bài	*Tự luận*	2,0 điểm
	Tổng điểm				**20,0 điểm**

MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT

I. HÌNH THỨC, THỜI GIAN

1. Hình thức đề thi: Tự luận (20,0 điểm).

2. Thời gian làm bài: 180 phút.

II. NỘI DUNG ĐỀ THI

Theo Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 và Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Cụ thể:

Câu	Nội dung		Điểm	Ghi chú
	Chủ đề	**Yêu cầu cần đạt**		
1	**Chủ đề:** Hệ thống chính trị nước Cộng hòa XHCN Việt Nam	Nêu được đặc điểm, cấu trúc và nguyên tắc hoạt động của Hệ thống chính trị nước Cộng hòa XHCN Việt Nam.	**3,0**	**Lớp 10**
	Chủ đề: Pháp luật nước Cộng hòa XHCN Việt Nam	- Nêu được: + Khái niệm, đặc điểm, vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội. + Hệ thống pháp luật và văn bản pháp luật Việt Nam. + Khái niệm và các hình thức thực hiện pháp luật. - Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật. - Phân tích, đánh giá được việc thực hiện pháp luật trong một số tình huống thực tiễn; phê phán các hành vi vi phạm pháp luật.		
2	**Chủ đề:** Cạnh tranh, cung, cầu trong nền kinh tế thị trường	- Cạnh tranh + Nêu được khái niệm cạnh tranh. + Giải thích được nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh + Phân tích được vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế.	**3,0**	**Lớp 11**

Câu	Nội dung		Điểm	Ghi chú
	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt		
		+ Phê phán những biểu hiện cạnh tranh không lành mạnh. - Cung, cầu và mối quan hệ cung - cầu. + Nêu được khái niệm cung và các nhân tố ảnh hưởng đến cung. + Nêu được khái niệm cầu và các nhân tố ảnh hưởng đến cầu. + Phân tích được mối quan hệ và vai trò của quan hệ cung – cầu trong nền kinh tế. + Phân tích được quan hệ cung - cầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể.		
	Chủ đề: Lạm phát, thất nghiệp	- Nêu được các khái niệm: lạm phát, thất nghiệp. - Liệt kê được các loại hình lạm phát và thất nghiệp. - Giải thích được nguyên nhân dẫn đến lạm phát, thất nghiệp. - Mô tả được hậu quả của lạm phát, thất nghiệp đối với nền kinh tế và xã hội. - Nêu được vai trò của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế lạm phát, thất nghiệp. - Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm chủ trương, chính sách của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế lạm phát, thất nghiệp.		
	Chủ đề: Thị trường lao động, việc làm	- Nêu được các khái niệm: lao động, việc làm, thị trường lao động, thị trường việc làm. - Chỉ ra được mối quan hệ giữa thị trường lao động và thị trườngviệc làm. - Nhận ra được xu hướng tuyển dụng lao động của thị trường.		

Câu	Nội dung		Điểm	Ghi chú
	Chủ đề	**Yêu cầu cần đạt**		
		- Xác định được trách nhiệm hoàn thiện bản thân để tham gia thị trường lao động và lựa chọn được nghề nghiệp, việc làm phù hợp.		
3	**Chủ đề:** Quyền bình đẳng của công dân	- Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật về: + Quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật (bình đẳng về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lí). + Bình đẳng giới trong các lĩnh vực. - Nhận biết được ý nghĩa của quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật đối với đời sống con người và xã hội; ý nghĩa của bình đẳng giới đối với đời sống của con người và xã hội. - Đánh giá được các hành vi vi phạm quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật trong các tình huống đơn giản cụ thể của đời sống thực tiễn; đánh giá được các hành vi vi phạm quyền bình đẳng giới trong các tình huống đơn giản cụ thể của đời sống thực tiễn. - Thực hiện được quy định của pháp luật về quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật; quyền bình đẳng giới của công dân.	**4,0**	**Lớp 11**
	Chủ đề: Một số quyền dân chủ cơ bản của công dân	- Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về: + Quyền và nghĩa vụ công dân trong tham gia quản lí nhà nước và xã hội. + Quyền và nghĩa vụ công dân về bầu cử và ứng cử. + Quyền và nghĩa vụ công dân về khiếu nại, tố cáo. + Quyền và nghĩa vụ công dân về bảo		

Câu	Nội dung		Điểm	Ghi chú
	Chủ đề	**Yêu cầu cần đạt**		
		vệ Tổ quốc. - Nhận biết được hậu quả của hành vi vi phạm quyền dân chủ của công dân. - Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về các quyền dân chủ của công dân. - Phân tích, đánh giá được một số hành vi thường gặp trong đời sống liên quan đến quyền dân chủ của công dân.		
	Chủ đề: Một số quyền tự do cơ bản của công dân	- Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về: + Quyền bất khả xâm phạm về thân thể. + Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự vànhân phẩm. + Quyền và nghĩa vụ công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin. - Nhận biết được hậu quả của hành vi vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể; quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm của công dân; quyền và nghĩa vụ công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin. - Hiểu được trách nhiệm của học sinh trong thực hiện các quyền bất khả xâm phạm về thân thể; quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm của công dân; quyền và nghĩa vụ công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin. - Phân tích, đánh giá được hành vi vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể; quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm của công dân; quyền và nghĩa vụ công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin của công dân trong một số tình huống đơn giản.		

Câu	Nội dung		Điểm	Ghi chú
	Chủ đề	**Yêu cầu cần đạt**		
		- Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về quyền bất khả xâm phạm về thân thể; quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm của công dân; quyền và nghĩa vụ công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin của công dân bằng những hành vi cụ thể, phù hợp.		
4	**Chủ đề:** Tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế	- Phân biệt được tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế. - Nêu được các chỉ tiêu của tăng trưởng và phát triển kinh tế. - Giải thích được vai trò của tăng trưởng và phát triển kinh tế. - Nhận biết được mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với sự phát triển bền vững. - Tham gia các hoạt động góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng, phát triển kinh tế. - Ủng hộ những hành vi, việc làm góp phần thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế; phê phán, đấu tranh với những hành vi, việc làm cản trở sự tăng trưởng, phát triển kinh tế.	**5,0**	**Lớp 12**
	Chủ đề: Hội nhập kinh tế quốc tế	- Nêu được khái niệm hội nhập kinh tế quốc tế. - Giải thích được hội nhập kinh tế quốc tế là cần thiết đối với mọi quốc gia. - Liệt kê được các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế. - Xác định được trách nhiệm của bản thân trong hội nhập kinh tế quốc tế. - Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi không chấp hành chủ trương, chính sách hội nhập kinh tế quốc tế của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ		

Câu	Nội dung		Điểm	Ghi chú
	Chủ đề	**Yêu cầu cần đạt**		
		nghĩa Việt Nam.		
	Chủ đề: Bảo hiểm và an sinh xã hội	- Nêu được các khái niệm: bảo hiểm; an sinh xã hội và vai trò của bảo hiểm, an sinh xã hội. - Giải thích được sự cần thiết của bảo hiểm và an sinh xã hội. - Liệt kê được một số loại hình bảo hiểm. - Gọi tên được một số chính sách an sinh xã hội cơ bản. - Thực hiện được trách nhiệm công dân về bảo hiểm và an sinh xã hội bằng những việc làm cụ thể và phù hợp.		
5	**Chủ đề:** Lập kế hoạch kinh doanh	- Nêu được nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh. - Giải thích được sự cần thiết phải lập kế hoạch kinh doanh. - Diễn giải được các bước lập kế hoạch kinh doanh. - Lập được kế hoạch kinh doanh và mô tả được kế hoạch kinh doanh của bản thân dưới hình thức bài tập thực hành.	**5,0**	**Lớp 12**
	Chủ đề: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	- Nêu được khái niệm trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. - Liệt kê được các hình thức thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. - Trình bày được ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. - Xác định được trách nhiệm của công dân khi tham gia điều hành doanh nghiệp. - Phê phán những biểu hiện thiếu trách nhiệm đối với xã hội của một số doanh nghiệp.		

Câu	Nội dung		Điểm	Ghi chú
	Chủ đề	**Yêu cầu cần đạt**		
	Chủ đề: Quản lí thu, chi trong gia đình.	- Nêu được thế nào là quản lí thu, chi trong gia đình - Giải thích được sự cần thiết phải quản lí thu, chi trong gia đình. - Đánh giá được thói quen chi tiêu và các mục tiêu tài chính của gia đình. - Tham gia lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch thu, chi hợp lí trong gia đình.		

MÔN TIN HỌC

I. HÌNH THỨC, THỜI GIAN

1. Hình thức đề thi

- Đề thi được ra theo hình thức lập trình trên máy tính, với thang điểm 20,0 điểm.

- Chương trình dịch: Python + Pycharm EDU/Thonny, Code Block/Dev-C++, Free Pascal.

- Chấm thi: Bài thi được chấm trên máy tính; Chấm theo các test, đúng test nào được điểm test đó. Điểm bài thi là tổng điểm các test (chỉ đọc chương trình khi cần phân loại các trường hợp đồng điểm).

- Học sinh phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về đặt tên file và qui cách xuất dữ liệu.

- Phần mềm hỗ trợ chấm thi Themis 1.9.8 với cấu hình như sau:

- `Python 3.10`
- `C++: "C:\Themis\gcc\bin\g++.exe" -std=c++14 "%NAME%%EXT%" -pipe -O2 -s -static -lm -x c++ -o "%NAME%.exe" -Wl,--stack,66060288|@WorkDir=%PATH%`
- `Pascal: C:\Themis\fpc\bin\i386-win32\fpc.exe -o"%NAME%.exe" -O2 -XS -Sg -Cs66060288 "%NAME%%EXT%"|@WorkDir=%PATH%`

- Link các IDE: Python (3.10) + Pycharm EDU, Python (3.10) +Thonny4.14, Code Block (17.12) , Dev-C++ (6.3), Free Pascal (3.04):

https://drive.google.com/drive/folders/1lZKdbsRVBmL6QeyI7QhUcPI27my9NOoM

2. Thời gian làm bài: 180 phút.

II. NỘI DUNG ĐỀ THI

Theo Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Công văn số 4171/BGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn nội dung dạy học các môn chuyên cấp THPT.

1. Các phương pháp sắp xếp (vật lí và logic).

2. Tìm kiếm tuần tự và tìm kiếm nhị phân: trên dãy số, trên khoảng số nguyên hoặc/và số thực.

3. Số học số nguyên. Số nguyên lớn. Kỹ thuật đếm cao cấp, vận dụng tư duy toán để giải.

4. Các cấu hình tổ hợp cơ bản: dãy nhị phân, hoán vị, tổ hợp (lặp/không lặp), chỉnh hợp.

5. Duyệt: Duyệt có cải tiến, nhánh-cận. Sử dụng cơ cấu đệ quy và phương pháp sinh.

6. Các giải pháp tham lam, chia để trị.

7. Quy hoạch động.

8. Đồ thị (không trọng số/có trọng số, vô hướng/có hướng):

- Bậc bậc vào/bậc ra, đường đi, chu trình (chu trình bất kỳ, chu trình Euler, chu trình Hamilton), tính liên thông và thành phần liên thông (mạnh/yếu), cầu, khớp. Các thuật toán Tarjan, Warshall. Kỹ thuật DFS và BFS.

- Đường đi ngắn nhất (các thuật toán Dijkstra, Floyd).

- Cây khung, cây khung nhỏ nhất (các thuật toán Kruskal, Prim).

- LCA (Least Common Ancestor), cặp ghép, luồng.

9. Các thuật toán hình học cơ bản trên mặt phẳng tọa độ.

10. Cấu trúc dữ liệu: Mảng 1 chiều, mảng 2 chiều, xâu, bản ghi, vector, list, stack, queue, priority queue, set, multiset, map, disjoint set, cây IT, cây BIT, cây Trie, cây Treap, Range Minimum Query (RMQ), MO's Algorithm, phép băm (hash),…

11. Các bài toán tổng hợp.

III. CẤU TRÚC ĐỀ THI (20,0 điểm)

1. Cấu trúc theo nội dung đề thi

Câu 1 (5,0 điểm): Thuộc các chủ đề về kiến thức lập trình và thuật toán cơ bản (nội dung từ 4.1 đến 4.4) và cấu trúc dữ liệu.

Câu 2 (5,0 điểm): Thuộc các chủ đề về phân tích và thiết kế thuật toán (nội dung từ 4.5 đến 4.7) và cấu trúc dữ liệu.

Câu 3 (5,0 điểm): Thuộc các nội dung của chủ đề Lí thuyết đồ thị (nội dung 4.8) và cấu trúc dữ liệu.

Câu 4 (5,0 điểm): Thuộc chủ đề cấu trúc dữ liệu và ứng dụng (nội dung từ 4.9 đến 4.11) và cấu trúc dữ liệu.

2. Cấu trúc theo mức độ đề thi

Câu 1 (5,0 điểm): Bài toán có độ khó TRUNG BÌNH về giải thuật, cấu trúc dữ liệu và cài đặt.

Câu 2 (5,0 điểm): Bài toán có độ khó từ TRUNG BÌNH đến TRÊN TRUNG BÌNH về giải thuật, cấu trúc dữ liệu và cài đặt**.**

Câu 3 (5,0 điểm): Bài toán có độ khó từ TRUNG BÌNH đến TRÊN TRUNG BÌNH về giải thuật, cấu trúc dữ liệu và cài đặt**.**

Câu 4 (5,0 điểm): Bài toán có độ khó KHÓ về giải thuật, cấu trúc dữ liệu và cài đặt.